

Bản án số:60/2022/HS-ST

Ngày 15/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Doan Trinh– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/HSST ngày 10/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:58/2022/QĐXXST-HS, ngày 24/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ, ngày 03/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: T, sinh năm 1997, (tên gọi khác: C); tại tỉnh Đắc Lắc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội tại: TDP A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: D (sinh năm 1960) và con bà Đ (sinh năm 1964); Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 25/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Nông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2022; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị T, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, vắng mặt.

2. Chị N, sinh năm 1974; địa chỉ thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Trùng Dương, sinh năm 2007; địa chỉ: địa chỉ thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh R, sinh năm 1995; địa chỉ thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/7/2022, T đi lang thang ở khu vực xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tìm nhà dân nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến thôn T, xã T thì phát hiện trong nhà xe của Ủy ban nhân dân T có dựng nhiều xe mô tô không có người trông coi nên T đi vào dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, biển số 48E1 - 293.54 (xe của chị T) đi đến tiệm sửa xe của anh R để mở khóa nhưng anh R không có ở nhà, T bỏ đi. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, T quay lại thì phát hiện trong tiệm sửa xe của anh R có xe mô tô nhãn hiệu Haesun, biển số 48F3-3784 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện (xe của chị N) nên T điều khiển đến thôn Z, xã Đ, huyện Đ thì bị người dân bắt giữ, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS, ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 48E1-293.54 có giá trị là 44.467.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*); xe mô tô nhãn hiệu HAESUN, biển số 48F3-3784 có giá trị là 3.333.000 đồng (*Ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Bản cáo trạng số 62/CTr-VKS, ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 48E1-293.54 cho chị T; xe mô tô nhãn hiệu HAESUN, biển số 48F3-3784 cho chị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án về hành vi trộm cắp tài sản của chị T, chị N. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/7/2022, tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, T đã lén lút trộm cắp của chị T xe mô tô biển số 48E1-293.54, có giá trị là 44.467.000 đồng; Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 23/7/2022, tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, T đã lén lút trộm cắp của chị N xe mô tô biển số 48F3-3784, có giá trị là 3.333.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do T trộm cắp là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). Như vậy, xét xử bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức việc xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 48.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo: Ngày 25/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 25/10/2021 chấp hành xong, bị cáo chưa được xóa tiền sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 23/7/2022, tài sản có giá trị là 44.467.000 đồng và ngày 23/7/2022, tài sản có giá trị là 3.333.000 đồng, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” về hành vi phạm tội của mình. Nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 48E1-293.54 cho chị T và xe mô tô nhãn hiệu Haesun, biển số 48F3-3784 cho chị N là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự.

[9] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/07/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 48E1-293.54

cho chị T và xe mô tô nhãn hiệu Haesun, biển số 48F3-3784 cho chị N là chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo biên bản giao nhận giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với chị D vào ngày 01/8/2022 và chị N vào ngày 22/8/2022)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

